

CƠ SỞ PHÁP LÝ XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2020

1. Danh sách ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Ưu tiên đào tạo nhân lực Du lịch/ công nghệ thông tin	Năm bắt đầu thực hiện ưu tiên đào tạo nhân lực Du lịch/ công nghệ thông tin
1	Quản lý công nghiệp	7510601	4586/QĐ-BGĐĐT	21/10/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
2	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	4586/QĐ-BGĐĐT	21/10/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	4586/QĐ-BGĐĐT	21/10/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
4	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7510206	4586/QĐ-BGĐĐT	21/10/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
5	Công nghệ thông tin	7480201	4586/QĐ-BGĐĐT	21/10/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
6	Quản trị khách sạn	7810201	116/QĐ-BGĐĐT	13/01/2014	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	116/QĐ-BGĐĐT	13/01/2014	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
8	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	5144/QĐ-BGĐĐT	05/11/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
9	Công nghệ thực phẩm	7540101	5144/QĐ-BGĐĐT	05/11/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
10	Kế toán	7340301	5144/QĐ-BGĐĐT	05/11/2013	951/QĐ-BGĐĐT	14/03/2018		2014	2014		
11	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	839/QĐ-BGĐĐT	04/04/2019				2019	2019		

2. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đến 31/12/2019 (giảng viên)

2.1 Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu đến 31/12/2019 (giảng viên)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	Âu Văn Tuấn	01/10/1983	182458259	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Điều khiển tự động			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
2	Bùi Thị Mai Phương	16/03/1990	186974455	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán			Kế toán				
3	Bùi Thị Minh Hoài	22/12/1986	186367018	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán				
4	Cao Đại Hùng	10/10/1977	182171678	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Quản lý du lịch			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
5	Cao Đăng Hướng	20/06/1984	186215029	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	KT Điện			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
6	Cao Thị Phương Nhung	09/12/1986	186310289	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Lý luận chính trị	x						
7	Chu Thị Lan Anh	24/12/1992	187223839	Việt Nam	Nữ	2017	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Quan hệ kinh tế Á - Âu			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
8	Đặng Đình Hạnh	11/04/1981	182350114	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	SP Toán	x						
9	Đặng Duy Lợi	20/04/1944	015119919	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Địa lý tự nhiên			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
10	Đặng Thị Hải Chung	01/11/1986	186246549	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	LL và PP dạy học môn TA	x						
11	Đặng Thị Hằng	08/09/1978	182053825	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	SP Toán	x						

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
12	Đào Thị Như Quỳnh	08/12/1984	186197849	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD				7810201	Quản trị khách sạn		
13	Đậu Chí Dũng	06/02/1982	182410852	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Cơ khí				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
14	Đậu Văn Tuấn	13/03/1991	186821063	Việt Nam	Nam	2017	Không xác định thời hạn		Đại học	KT Điện				7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		
15	Đinh Anh Tuấn	09/12/1983	182562935	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Động cơ Nhiệt				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
16	Đỗ Thị Hợp	30/06/1948	010214053	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Kinh tế				7340301	Kế toán		
17	Đỗ Thị Xuân Phương	13/07/1956	022536841	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Kinh tế				7810201	Quản trị khách sạn		
18	Đoàn Anh Tuấn	02/12/1983	186110141	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	Giáo dục thể chất	x						
19	Đoàn Thị Hà	16/10/1985	186196584	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kinh tế phát triển				7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
20	Dương Thái Sơn	24/02/1981	182564238	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	CN Chế tạo máy				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
21	Dương Tuấn Anh	31/12/1981	183304784	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	KT Cơ khí				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
22	Hà Huy Sơn	17/08/1981	187759718	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	Công nghệ thông tin				7480201	Công nghệ thông tin		
23	Hà Văn Hải	20/10/1951	015648455	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Kinh tế				7810201	Quản trị khách sạn		
24	Hà Văn Lê	25/10/1950	182245864	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Kinh tế				7810201	Quản trị khách sạn		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ kết hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
25	Hoàng Thị Thu Hiền	22/01/1988	186477410	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Quản trị khách sạn				
26	Hoàng Thị Vinh	07/03/1981	182422163	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			Công nghệ thông tin				
27	Lê Diệu Thủy	25/02/1988	186320093	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán				
28	Lê Giang Nam	25/08/1981	182489003	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Cơ điện tử			Công nghệ kỹ thuật cơ khí				
29	Lê Linh Chi	10/01/1975	042750147	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Lí luận và phương pháp dạy học Văn	x						
30	Lê Mỹ Hạnh	10/10/1982	187407482	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	x						
31	Lê Thị Bắc Hà	04/11/1980	182359521	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	SP Toán	x						
32	Lê Thị Bích Thủy	09/08/1964	012235891	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kinh tế du lịch			Quản trị khách sạn				
33	Lê Thị Hoài Thu	10/09/1985	186037496	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			Công nghệ thông tin				
34	Lê Thị Thanh Huyền	06/04/1985	183300509	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT ĐTVT			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
35	Lê Thị Trà Giang	26/10/1989	186623542	Việt Nam	Nữ	2016	Không xác định thời hạn		Đại học	Du lịch học			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
36	Lê Văn Hỷ	03/12/1968	088148784	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Văn học Việt Nam	x						
37	Lê Văn Thành	02/11/1978	182163588	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QL Kinh tế			Kế toán				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
38	Lê Văn Thông	02/12/1947	011281696	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Giáo sư	Tiến sĩ	Địa lí kinh tế				7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
39	Mai Thị Kim Phượng	03/01/1989	187896818	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Hóa học				7540101	Công nghệ thực phẩm		
40	Mai Tuấn	21/11/1988	186603791	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QT Doanh nghiệp				7340301	Kế toán		
41	Ngô Thị Tươi	24/04/1984	182545854	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán				7340301	Kế toán		
42	Nguyễn Bình Mạnh	12/02/1981	182394591	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QL Kinh tế				7810201	Quản trị khách sạn		
43	Nguyễn Đức Hiện	18/01/1984	186175332	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Cơ khí động lực				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
44	Nguyễn Đức Ngọc	23/03/1979	1822466521	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	CNKT Cơ khí				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
45	Nguyễn Duy Cường	13/09/1983	182412228	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	SP Vật lý/Quang học	x						
46	Nguyễn Giang Hương	13/01/1985	186110751	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kinh tế thương mại				7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
47	Nguyễn Hải Lâm	20/05/1987	186480637	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Điều khiển tự động				7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		
48	Nguyễn Hương Giang	13/11/1987	186206473	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	LL và PP dạy học môn TA	x						
49	Nguyễn Hữu Ngoan	05/10/1985	182623514	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Cơ khí động lực				7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
50	Nguyễn Minh Tuệ	04/07/1949	013031448	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Địa lí Kinh tế				7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
51	Nguyễn Ngọc Thuần	20/12/1951	181861439	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Hệ thống thông tin			Công nghệ thông tin	7480201			
52	Nguyễn Quang Lạc	25/12/1945	183254686	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	KT Cơ khí			Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201			
53	Nguyễn Thanh Quảng	02/01/1983	186056561	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Điện			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301			
54	Nguyễn Thanh Tuấn	09/09/1979	182357323	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			Công nghệ thông tin	7480201			
55	Nguyễn Thị Bích	10/08/1988	186860350	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	LL và PP dạy học môn TA	x						
56	Nguyễn Thị Hải Hà	26/05/1984	186007240	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán			Kế toán	7340301			
57	Nguyễn Thị Hiền	26/04/1984	186116654	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	Công nghệ thông tin			Công nghệ thông tin	7480201			
58	Nguyễn Thị Lan Phương	07/02/1982	182520788	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Lý luận chính trị	x						
59	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/04/1986	187698068	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán	7340301			
60	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19/08/1990	183632046	Việt Nam	Nữ	2017	Không xác định thời hạn		Đại học	SP Anh	x						
61	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/05/1983	186186509	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán	7340301			
62	Nguyễn Thị Thủy	20/11/1986	151540083	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	KT ĐTVT			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301			
63	Nguyễn Thị Thùy Vân	24/11/1988	186477753	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán			Kế toán	7340301			

22

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
64	Nguyễn Thị Việt Hằng	08/06/1985	186220314	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán			Kế toán				
65	Nguyễn Trọng Điện	02/06/1992	173817001	Việt Nam	Nam	2015	Không xác định thời hạn		Đại học	KT Điện			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
66	Nguyễn Trọng Sóng	28/11/1983	186251357	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Điều khiển tự động			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
67	Nguyễn Trọng Tiến	01/11/1977	182186136	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán				
68	Nguyễn Trung Hiếu	07/10/1982	183343303	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kinh tế			Kế toán				
69	Nguyễn Văn Bình	20/08/1950	013351968	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Khảo cổ học			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
70	Nguyễn Văn Hòa	10/06/1950	01032516	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Điều khiển tự động			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
71	Nguyễn Văn Trường	01/10/1984	186266671	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT ĐTVT			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
72	Nguyễn Văn Việt	10/04/1948	015486442	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	KT Hóa học			Công nghệ thực phẩm				
73	Nguyễn Việt Cường	16/10/1980	182271204	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			Công nghệ thông tin				
74	Phạm Hữu Thanh	10/10/1953	187256445	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	QL Du lịch			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
75	Phạm Thị Ngọc Hiền	06/01/1985	186264519	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán				
76	Phạm Thị Tú Anh	28/12/1985	186259225	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kinh tế			Kế toán				

19

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
77	Phạm Văn Trí	25/02/1944	011258256	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	KT Nhiệt			Công nghệ kỹ thuật cơ khí				
78	Phạm Văn Tuấn	26/06/1985	182647662	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Điều khiển tự động			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
79	Phan Khánh Hồi	16/03/1987	183618580	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Quản trị khách sạn				
80	Phan Thị Thu Hiền	05/08/1980	182456246	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	SP Toán	x						
81	Phan Thị Thu Hiền	28/08/1983	182559809	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			Công nghệ thông tin				
82	Phan Thị Thu Minh	28/02/1981	182566421	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán			Kế toán				
83	Phan Thị Yến	10/09/1987	186508824	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
84	Phùng Thị Thanh	17/07/1982	187585298	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT ĐTVT			Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
85	Thái Bá Cầu	01/11/1939	022156638	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	KT Nhiệt			Công nghệ kỹ thuật cơ khí				
86	Trần Đăng Thạch	01/03/1978	182123503	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	KT Hóa học			Công nghệ thực phẩm				
87	Trần Duy Hưng	20/09/1983	186021226	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán				
88	Trần Hữu Cát	15/10/1936	183567954	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Quang học	x						
89	Trần Huỳnh Quang	23/07/1988	024041718	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Thương mại			Kế toán				

28

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
90	Trần Lê Sơn	13/07/1956	023005351	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Kinh tế			Quản trị khách sạn	7810201			
91	Trần Mạnh Hà	24/04/1983	186013442	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí			Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201			
92	Trần Thị Bích Ngọc	06/10/1986	186174864	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	Kế toán			Kế toán	7340301			
93	Trần Thị Thảo	25/05/1990	186965464	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán			Kế toán	7340301			
94	Trần Thị Vân	08/01/1978	182179862	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	LL và PP dạy học môn TA	x						
95	Trần Văn Hòa	15/06/1986	186598553	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí			Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201			
96	Trần Văn Long	28/09/1984	182535468	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	Cơ khí chế tạo máy			Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201			
97	Trần Văn Thanh	01/10/1976	182011895	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kinh tế			Kế toán	7340301			
98	Trịnh Thị Huyền	06/06/1977	186540271	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Hóa học			Công nghệ thực phẩm	7540101			
99	Trịnh Văn Thân	07/03/1948	182051689	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	KT Hóa học			Công nghệ thực phẩm	7540101			
100	Trương Nam Thắng	17/08/1959	011456723	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QT khách sạn			Quản trị khách sạn	7810201			
101	Trương Thị Hòa	20/03/1947	011562452	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	KT Hóa học			Công nghệ thực phẩm	7540101			
102	Uông Thị Mai Phương	14/01/1984	183322284	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD			Kế toán	7340301			

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
												Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
103	Võ Quang Hiệp	08/03/1952	186519485	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	SP Vật lý/QL Giáo dục	x						
104	Võ Thanh Cường	04/11/1948	182522631	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Toán Lý		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
105	Võ Thị Hồng Thúy	30/05/1987	186420310	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Đại học	QTKD		7810201	Quản trị khách sạn				
106	Vũ Anh Tuấn	25/09/1957	186535124	Việt Nam	Nam	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Điều khiển tự động		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
107	Vương Thị Huyền	11/02/1990	186990789	Việt Nam	Nữ	2014	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	QTKD		7810201	Quản trị khách sạn				

2.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh			Thâm niên công tác (bắt buộc với các ngành ưu tiên mà trường đăng ký đào tạo)	Tên doanh nghiệp (bắt buộc với các ngành ưu tiên mà trường đăng ký đào tạo)
												Đại học	Mã	Tên ngành		
1	Bùi Xuân Vinh	08/02/1978	182178666	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Điện		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
2	Dương Thị Hải Yến	25/12/1989	186773924	Việt Nam	Nữ	2016	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	Luật		7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành			
3	Lê Kế Chính	22/06/1987	186346241	Việt Nam	Nam	2017	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Điện		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
4	Lê Văn Doanh	20/08/1944	015624971	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	KT Tự động hóa		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			

23

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh		Thâm niên công tác (bắt buộc với các ngành ưu tiên mà trường đăng ký đào tạo)	Tên doanh nghiệp (bắt buộc với các ngành ưu tiên mà trường đăng ký đào tạo)
												Đại học	Mã		
5	Lưu Thủy Chung	26/06/1980	182340545	Việt Nam	Nam	2017	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	ĐK sản xuất tích hợp máy tính		7480201	Công nghệ thông tin		
6	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/01/1985	172274691	Việt Nam	Nữ	2016	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hóa học		7540101	Công nghệ thực phẩm		
7	Nguyễn Chung	23/10/1982	182458445	Việt Nam	Nam	2019	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Cơ khí		7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
8	Nguyễn Tấn Thành	15/11/1983	182559778	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	Quá trình và thiết bị CN Sinh học - Thực phẩm		7540101	Công nghệ thực phẩm		
9	Nguyễn Thanh Tuấn	18/02/1983	186037320	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Cơ khí		7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
10	Nguyễn Thị Yên	02/09/1988	183492945	Việt Nam	Nữ	2017	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	Hóa học		7540101	Công nghệ thực phẩm		
11	Nguyễn Văn Độ	20/09/1986	184328812	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	Điều khiển tự động		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		
12	Phạm Trọng Quý Châu	26/09/1976	024561773	Việt Nam	Nam	2015	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	QT và Phát triển du lịch VH		7810201	Quản trị khách sạn		
13	Tôn Thất Minh	23/08/1951	010411143	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hóa học		7540101	Công nghệ thực phẩm		
14	Trần Đình Thắng	22/06/1975	182005790	Việt Nam	Nam	2016	Có xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hóa học		7540101	Công nghệ thực phẩm		
15	Võ Tiến Dũng	28/02/1984	186002089	Việt Nam	Nam	2017	Có xác định thời hạn		Thạc sĩ	KT Điện		7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		

3. Công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng

3.1. Trường Đại học Công nghiệp Vinh chưa được công nhận kiểm định chất lượng

3.2. Trường Đại học Công nghiệp Vinh chưa có Chương trình đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

4. Hội đồng trường/ Hội đồng đại học

4.1. Quyết định thành lập Hội đồng khoa học

TT	Số quyết định	Ngày quyết định	Đơn vị ký ban hành quyết định
1	82/QĐ-ĐHCNV	27/07/2016	Trường Đại học Công nghiệp Vinh

4.2. Danh sách thành viên Hội đồng trường: Trường Đại học Công nghiệp Vinh chưa thành lập Hội đồng trường.

5. Các văn bản triển khai thực hiện quyền tự chủ: Không

6. Tình hình việc làm (thống kê cho hai khóa tốt nghiệp gần nhất)

Tình hình việc làm năm 2019

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt	
	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành III	0	0	0	0	123	0	77	0
Khối ngành IV	0	0	0	0	168	0	0	0
Khối ngành V	0	0	0	0	0	0	95	0
Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành VII	0	0	0	0	16	0	100	0
Tổng	0	0	0	0	307	0	0	0

Tình hình việc làm năm 2018

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt	
	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành III	0	0	0	0	267	0	73	0
Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành V	0	0	0	0	323	0	86	0
Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành VII	0	0	0	0	13	0	100	0
Tổng	0	0	0	0	603	0	0	0

Nghe An, ngày 26 tháng 5 năm 2020

Q. HIU TRƯỞNG



TS. Trần Mạnh Hà